

Số: 24/2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Bộ Luật tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 116/TTr-STP ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Công an tỉnh; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục BTTP, Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP; các Phòng: KT, TH, NC;
- Lưu: VT. DN22

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH_{tc}**



Trần Tuệ Hiền

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý
và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp trong quản lý nhà nước và phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý phải đảm bảo tuân thủ pháp luật trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, quy định rõ nội dung phối hợp, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện trợ giúp pháp lý; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Hoạt động quản lý nhà nước và phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý phải được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất, kịp thời và hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

4. Đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.



Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin trực tiếp, trao đổi thông tin bằng văn bản.
2. Tổ chức họp liên ngành hoặc bằng các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.
3. Thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác trợ giúp pháp lý.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Mục 1

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 5. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về trợ giúp pháp lý

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng, ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý theo quy định;

b) Thực hiện truyền thông về công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng, người được trợ giúp pháp lý;

c) Tổ chức và theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý.

2. Đoàn Luật sư tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong quản lý, giám sát việc thực hiện trợ giúp pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thực hiện các biện pháp phát triển đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, tổ chức trợ giúp pháp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, cấp lại thẻ, thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý; phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm các điều kiện làm việc cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước theo quy định.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo đảm biên chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức làm việc tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung các quy định liên quan đến chế độ tài chính trong hoạt động trợ giúp pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật và

điều kiện thực tế của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về hoạt động trợ giúp pháp lý theo đúng quy định.

Điều 7. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý

Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định; thực hiện hoặc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, - tố cáo trong hoạt động trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

Điều 8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết về công tác trợ giúp pháp lý

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật, đăng tải danh sách cá nhân, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi danh sách cá nhân, tổ chức trợ giúp pháp lý cho Bộ Tư pháp để đăng tải theo quy định; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo, thống kê cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

Mục 2

PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành có liên quan đăng tải thông tin liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 10. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo Công an cấp huyện, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp huyện trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện đảm bảo các quy định pháp luật về giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan xem xét, xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức, cá nhân góp phần bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho người được trợ giúp pháp lý được hưởng quyền trợ giúp pháp lý, tạo điều kiện cho người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giải quyết và hướng dẫn cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý; kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Sở Tư pháp, các sở, ngành có liên quan;

b) Chỉ đạo Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan tới công dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý bao gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, bị hại, đương sự thuộc diện trợ giúp pháp lý trong các vụ việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn thì có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước để được trợ giúp pháp lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác trợ giúp pháp lý; thường xuyên thực hiện công tác phổ biến pháp luật về quyền được trợ giúp pháp lý đến các đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý miễn phí để thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Các sở, ban, ngành, Đoàn Luật sư tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này;

b) Có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ khác theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, tham mưu tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này;

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.